TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày: 11-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu.
Các Hội Thẩm nhân dân:
Ông: Lê Văn Chính.
Bà: Trần Thu Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Tú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2024/TLST - HS ngày 27 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 01/2025/QĐST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2025, đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/01/1973, tại Tiền Giang.

Căn cước công dân số: 082073001492 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/4/2021.

Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1934 và bà Lê Thị S (chết); vợ: Nguyễn Thị Tuyết H (đã ly hôn); con: 01 người, sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 29/9/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Nguyễn Thị Hữu D, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp K, xã L, huyện G, tỉnh T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Bà Nguyễn Thị Như H, sinh năm 1986 – Công ty Luật TNHH B – Đoàn Luật sư Thành phố H (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: phường V, Thành phố H.

- Người làm chứng:
+ Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 2002 (có đơn xin vắng mặt).
+ Nguyễn Hữu Đông Ng, sinh năm 2006 (có đơn xin vắng mặt).
Cùng cư trú: ấp K, xã L, huyện G, tỉnh T.
+ Nguyễn Kiến P, sinh năm 1968 (có đơn xin vắng mặt).
Nơi cư trú: ấp H, xã B, huyện C, tỉnh T.

Chổ ở hiện nay: ấp K, xã L, huyện G, tỉnh T.

+ Nguyễn Thị Như H, sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: phường 3, Quận 11, Thành phố H.

Địa chỉ hiện nay: phường V,Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 11/12/2023, bị cáo Nguyễn Văn T đi đến nhà bà Nguyễn Thị Hữu D, tại ấp K, xã L, huyện G, tỉnh T. Khi đến nhà bà D thấy có 03 camera của bà D lắp đặt trong nhà; do bị cáoT với bà D có mâu thuẫn, nên bị cáo T nảy sinh ý định đập phá các camera trên. Bị cáo T lấy 01 khúc cây bằng gỗ đi đến gần mái hiên phía trước nhà, dùng hai tay cầm cây gỗ đập nhiều lần vào camera thứ nhất gắn tại phía trên xà ngang mái nhà làm camera rơi xuống nền xi măng. Bị cáo T đi ra phía hành lang cạnh nhà bếp cũng dùng hai tay cầm cây gỗ đập nhiều lần vào camera thứ hai làm camera rơi khỏi vị trí lắp đặt ban đầu, nắp đậy camera rơi xuống nền xi măng, lúc này khúc cây gỗ bị cáo T cầm bị gãy làm hai đoạn. Bị cáo T tiếp tục đi đến bàn tròn ở hành lang cạnh phòng khách, đứng lên ghế đôn bên cạnh bàn, tay phải cầm đoạn cây gỗ đã bị gãy đập nhiều lần vào camera thứ ba gắn trên xà ngang mái nhà làm camera rơi xuống nền xi măng. Sau đó, bị cáo T ném hai đoạn cây ra sân rồi bỏ đi. Khoảng hơn 07 giờ, cùng ngày; bà D về nhà phát hiện, trình báo công an. Hiện trường vụ án được thể hiện:

Nhà bà D có mặt chính quay về hướng Nam, kết cấu ngôi nhà có mái lợp bằng tôn, nền bê tông, khu vực phòng khách và phòng ngủ lát gạch men. Phía trước ngôi nhà có hành lang chữ L dọc theo hướng Nam và hướng Đông.

Hành lang hướng Nam rộng 2m40, trên trần nhà mặt ngoài tường hướng Nam của khu vực phòng khách 1m35 và liền kề mặt ngoài tường hướng Đông có 01 đoạn dây màu đen cao cách nền 03m.

Hàng lang hướng Đông rộng 2m50, trên trần nhà ở hành lang này có hai vị trí camera lần lượt như sau:

Vị trí camera thứ nhất được lắp đặt cao cách nền 3m05, cách mép nhà hướng Nam 2m45 và cách mặt ngoài tường hướng Đông của khu vực phòng khách 0,5m.

Vị trí camera thứ hai được lắp đặt cao cách nền 2m87, cách mặt ngoài tướng hướng Nam của khu vực nhà bếp là 0,7m và cách mặt ngoài tường hướng Đông của khu vực phòng ngủ là 0,3m.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 28/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Gò Công Tây: 02 camera IP 360 độ 3K IMOU Rex 2D đen: 2.122.000 đồng; 01 camera IP 360 độ 3K IMOU Rex 2D đen: 1.190.000 đồng; 02 thẻ nhớ Kioxia Micro SD 64GB lass 10_U1: 204.000 đồng. Tổng cộng: 3.516.000 đồng.

Vật chứng của vụ án thu giữ, gồm:

+ 01 đoạn cây bằng gỗ dạng tròn dài 100 cm, có hai đầu, đường kính nơi rộng nhất là 06 cm, đường kính nơi nhỏ nhất là 04 cm.

+ 01 đoạn cây bằng gỗ dạng tròn dài 120 cm, có hai đầu, đường kính nơi rộng nhất là 04 cm, đầu còn lại nhọn.

+ 01 bộ phận có phần thân có 01 mô tưa bên trong, trên mô tưa có dán chữ "1305 HZF-24BYJ48 DC 5V 230712C" liên kết dây với phần chân đế có mạch điện tử bên trong, phần chân đế có dán chữ "S/N 9H055D2PBV8F3BD".

+ 01 bộ phận thân có 01 mô tưa bên trong, trên mô tưa có dán chữ "HZF-24YJ48DC 5V 230713C".

+ 01 bộ phận mắt camera (ống kính camera) có mạch điện tử bên trong, trên mạch có in số "2327".

+ 01 bộ phận mắt camera (ống kính camera) có mạch điện tử bên trong, trên mạch có in số "2307".

+ 01 bộ phận vỏ che phần thân, mặt trong có in "LP1-2".

+ 02 bộ phận vỏ che bên ngoài phần thân camera, mặt trong có in "LS-2-3".

+ 01 bộ phận vỏ che phần ống kính camera, mặt trong có in "LS-2-3".

+ 01 bộ phận phần mắt camera có mạch điện tử bên trong, trên mạch có in số "2319" và 01 mô tưa có dán chữ "1305 HZF-24BYJ48DC 5V 230713C".

+ 01 bộ phận vỏ che bên ngoài phần thân camera, mặt trong có in "LP1-4".

+ 01 bộ phận phần thân đế có mạch điện tử bên trong, phần chân đế có dán chữ "S/N 9H94460PBVA290A".

Căn cứ bản kết luận giám định số 495/KL-KTHS ngày 29/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang:

08 bộ phận của camera đã thu giữ, tiến hành giám định là các bộ phận có thể lắp ráp thành 02 camera IP wifi (không đủ 01 bộ phận phần chân đế có mạch điện bên trong).

02 camera IP wifi (có thể lắp ráp từ 08 bộ phận của camera trên) và camera đã tách rời thành 03 phần đã bị hỏng, không thể hoạt động do camera bị vỡ, dây tín hiệu liên kết giữa các bộ phận bị đứt, có linh kiện bị gãy, vỡ và thiếu.

Đối với 02 thẻ nhớ Kioxia Micro SD 64GB lass 10_U1: Quá trình bị cáo thực hiện hành vi đập camera thì 02 thẻ nhớ trên đã rơi mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành truy tìm, nhưng không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bà D yêu cầu bị cáo Toàn bồi thường 5.169.000 đồng; bị cáo T đồng ý bồi thường, nhưng chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSGCT ngày 26/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, về tội: "Hủy hoại tài sản", theo quy định tại khoản 1 điều 178 Bộ luật hình sự.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây giữ quyền công tố giữ y quan điểm về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố, đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Hủy hoại tài sản".

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/9/2024.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 đoạn cây bằng gỗ dạng tròn dài 100 cm, có hai đầu, đường kính nơi rộng nhất là 06 cm, đường kính nơi nhỏ nhất là 04 cm.

+ 01 đoạn cây bằng gỗ dạng tròn dài 120 cm, có hai đầu, đường kính nơi rộng nhất là 04 cm, đầu còn lại nhọn.

+ 01 bộ phận có phần thân có 01 mô tưa bên trong, trên mô tưa có dán chữ "1305 HZF-24BYJ48 DC 5V 230712C" liên kết dây với phần chân đế có mạch điện tử bên trong, phần chân đế có dán chữ "S/N 9H055D2PBV8F3BD".

+ 01 bộ phận thân có 01 mô tưa bên trong, trên mô tưa có dán chữ "HZF-24YJ48DC 5V 230713C".

+ 01 bộ phận mắt camera (ống kính camera) có mạch điện tử bên trong, trên mạch có in số "2327".

+ 01 bộ phận mắt camera (ống kính camera) có mạch điện tử bên trong, trên mạch có in số "2307".

+ 01 bộ phận vỏ che phần thân, mặt trong có in "LP1-2".

+ 02 bộ phận vỏ che bên ngoài phần thân camera, mặt trong có in "LS-2-3".

+ 01 bộ phận vỏ che phần ống kính camera, mặt trong có in "LS-2-3".

+ 01 bộ phận phần mắt camera có mạch điện tử bên trong, trên mạch có in số "2319" và 01 mô tưa có dán chữ "1305 HZF-24BYJ48DC 5V 230713C".

+ 01 bộ phận vỏ che bên ngoài phần thân camera, mặt trong có in "LP1-4".

+ 01 bộ phận phần thân đế có mạch điện tử bên trong, phần chân đế có dán chữ "S/N 9H94460PBVA290A".

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo T bồi thường cho bà D số tiền 5.169.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

* Luật sư Nguyễn Thị Như H bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Hữu D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; theo bản luận cứ bảo vệ đề ngày 10/02/2025, Luật sư đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo T bồi thường cho bà D số tiền 5.169.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* *Tại phiên tòa, bị cáo T khai:* Do có mâu thuẫn với bà D về tranh chấp tài sản trong gia đình. Nên vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 11/12/2023, bị cáo T đi đến nhà bà D, thấy có 03 camera của bà D đã lắp đặt trong nhà, bị cáo T lấy cây đập phá 03 camera, gây hư hỏng hoàn toàn. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bà D số tiền 5.169.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Bị cáo ăn năn, hối cải; xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; lời khai của bị cáo; người bị hại; người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại; không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; người làm chứng đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa đúng quy định của pháp luật và có đơn xin vắng mặt. Việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; do đó, xét xử vắng mặt người bị hai; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại; người làm chứng theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa được đối chiếu phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố; lời luận tội của Kiểm sát viên; lời khai của người bị hại; người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật; bị cáo ăn năn, hối cải; xin giảm nhẹ hình phạt.

Như vậy có đủ cơ sở xác định vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 11/12/2023, bị cáo T đi đến nhà bà Dư, bị cáo cầm cây bằng gỗ đập phá 03 camera của bà D đã lắp đặt trong nhà, gây hư hỏng hoàn toàn. Căn cứ Kết luận định giá số 38/KL-HĐĐGTS ngày 28/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Gò Công Tây kết luận tổng giá trị tài sản mà bị cáo gây thiệt hại có giá trị 3.516.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo T đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội hủy hoại tài sản; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ; đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội; nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời để răng đe, phòng ngừa chung.

Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên đây là các tính tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu; cụ thể: Ngày 07/3/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 03 năm tù, về tôi cố ý gây thương tích; chấp hành xong ngày 20/3/2010, đã được xóa án tích. Ngày 11/12/2023, bị Ủy ban

nhân dân huyện G xử phạt hành chính về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân" số tiền 4.000.000 đồng; đã chấp hành xong ngày 19/11/2024. Do đó cần xem xét tính chất, hành vi, nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng:

- 01 đoạn cây bằng gỗ dạng tròn dài 100 cm, có hai đầu, đường kính nơi rộng nhất là 06 cm, đường kính nơi nhỏ nhất là 04 cm; 01 đoạn cây bằng gỗ dạng tròn dài 120 cm, có hai đầu, đường kính nơi rộng nhất là 04 cm, đầu còn lại nhọn là công cụ mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng; nên tịch thu tiêu hủy ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- 01 bộ phận có phần thân có 01 mô tưa bên trong, trên mô tưa có dán chữ "1305 HZF-24BYJ48 DC 5V 230712C" liên kết dây với phần chân đế có mạch điện tử bên trong, phần chân đế có dán chữ "S/N 9H055D2PBV8F3BD"; 01 bộ phận thân có 01 mô tưa bên trong, trên mô tưa có dán chữ "HZF-24YJ48DC 5V 230713C"; 01 bộ phận mắt camera (ống kính camera) có mạch điện tử bên trong, trên mạch có in số "2327"; 01 bộ phận mắt camera (ống kính camera) có mạch điện tử bên trong, trên mạch có in số "2307"; 01 bộ phận vỏ che phần thân, mặt trong có in "LP1-2"; 02 bộ phận vỏ che bên ngoài phần thân camera, mặt trong có in "LS-2-3"; 01 bộ phận vỏ che phần ống kính camera, mặt trong có in "LS-2-3"; 01 bộ phận phần mắt camera có mạch điện tử bên trong, trên mạch có in số "2319" và 01 mô tưa có dán chữ "1305 HZF-24BYJ48DC 5V 230713C"; 01 bộ phận vỏ che bên ngoài phần thân camera, mặt trong có in "LP1-4"; 01 bộ phận phần thân đế có mạch điện tử bên trong, phần chân đế có dán chữ "S/N 9H94460PBVA290A", bị hư hỏng hoàn toàn, không còn giá trị sử dụng, bị hại không nhận lại; nên tịch thu tiêu hủy ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà D yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 5.169.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường cho bà D 5.169.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật; nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Xét ý kiến, đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ; nên chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại là có cơ sở một phần; nên chấp nhận một phần đề nghị của Luật sư.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Điều 106, 136, 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Hủy hoại tài sản".

1.Về hình phạt:

- Phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/9/2024.

2. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng, gồm:

+ 01 đoạn cây bằng gỗ dạng tròn dài 100 cm, có hai đầu, đường kính nơi rộng nhất là 06 cm, đường kính nơi nhỏ nhất là 04 cm.

+ 01 đoạn cây bằng gỗ dạng tròn dài 120 cm, có hai đầu, đường kính nơi rộng nhất là 04 cm, đầu còn lại nhọn.

+ 01 bộ phận có phần thân có 01 mô tưa bên trong, trên mô tưa có dán chữ "1305 HZF-24BYJ48 DC 5V 230712C" liên kết dây với phần chân đế có mạch điện tử bên trong, phần chân đế có dán chữ "S/N 9H055D2PBV8F3BD".

+ 01 bộ phận thân có 01 mô tưa bên trong, trên mô tưa có dán chữ "HZF-24YJ48DC 5V 230713C".

+ 01 bộ phận mắt camera (ống kính camera) có mạch điện tử bên trong, trên mạch có in số "2327".

+ 01 bộ phận mắt camera (ống kính camera) có mạch điện tử bên trong, trên mạch có in số "2307".

+ 01 bộ phận vỏ che phần thân, mặt trong có in "LP1-2".

+ 02 bộ phận vỏ che bên ngoài phần thân camera, mặt trong có in "LS-2-3".

+ 01 bộ phận vỏ che phần ống kính camera, mặt trong có in "LS-2-3".

+ 01 bộ phận phần mắt camera có mạch điện tử bên trong, trên mạch có in số "2319" và 01 mô tưa có dán chữ "1305 HZF-24BYJ48DC 5V 230713C".

+ 01 bộ phận vỏ che bên ngoài phần thân camera, mặt trong có in "LP1-4".

+ 01 bộ phận phần thân đế có mạch điện tử bên trong, phần chân đế có dán chữ "S/N 9H94460PBVA290A".

Thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn T có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hữu D số tiền 5.169.000 đồng *(Năm triệu một trăm sáu mươi chín ngàn đồng)* ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai vụ án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- Cơ quan CSĐT – CA huyện G;
- Cơ quan THAHS – CA huyện G;
- Chi cục THADS huyện G ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Trung Hiếu